

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K43 (Năm 1) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

ST T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT TH	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1101	Triết học Mác- Lênin	3	3	0		3		30%	TL	Khoa LLCT		
2	TC1001	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	CT1004	Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin	4	3	1		4		40%	TL	Đặng Thanh Hải	Nguyễn Minh Hiệp Phạm Duy Lộc	
4	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Phạm Duy Lộc	Nguyễn V H Dũng	
5	CT1003	Nguyên lý lập trình cấu trúc	4	2	2		4		50%	TH	MG: Trần Tuấn Minh	Nguyễn Minh Hiệp Nguyễn Thị Lương	
6	NV1006	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	3	2	0	1	3		30%	TL	Khoa NV&VHH		
Tổng Cộng			17	11	6	1	18	0					

HỌC KỲ 2

ST T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT TH	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1102	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2	0		2		30%	TL	Khoa LLCT		
2	TC10...	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng ném)	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0		3		30%	TL	Khoa Luật học		
4	TN1001	Toán cao cấp B1	3	2	0	1	3		30%	TL	Khoa Toán tin học		
5	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	MG: Trần Tuấn Minh	Nguyễn Thị Lương	
6	CT2107	Thiết kế Web	4	2	2		4		50%	TH	Lê Gia Công	Trần T Phương Linh	
7	CT3302	Đồ họa ứng dụng	3	1	2		3		50%	TH	MG: Phan Tuấn Anh	Trần T Phương Linh	
8	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	0	1	3		30%	TL	Khoa KT-QTKD		
9	QT2008	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	0	1	3		30%	TL	Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			24	16	6	3	16	9					

Ghi chú: Sinh viên chọn 6/9 tín chỉ tự chọn.

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 08 năm 2019



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K42 (Năm 2) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2		30%	TL	Khoa LLCT		
2	NN2002	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	4	3	0	1	4		50%	TL	Khoa Ngoại ngữ		
3	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
4	QP2001	Giáo dục QPAN 1	(2)	2	0		2		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
5	QP2002	Giáo dục QPAN 2	(2)	2	0		2		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
6	QP2003	Giáo dục QPAN 3	(3)	1	2		3		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
7	QP2004	Giáo dục QPAN 4	(1.5)	1	0.5		1.5		0%	BC	Khoa GDQP & AN		
8	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	Nguyễn Thị Lương	Thái Duy Quý	
9	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Trần Ngô Như Khánh	Phan T Thanh Nga	
11	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3	30%	TL	Khoa Toán tin học		
12	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3	30%	TL	Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			18	20	5.5	2	22	6					

Ghi chú: Sinh viên chọn 3/6 tín chỉ tự chọn.

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2004	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	0		3		30%	TL	Khoa LLCT		
2	CT2105	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 2	3	2	1		3		50%	TH	Nguyễn Thị Lương	Thái Duy Quý	
3	CT2106	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	4	2	2		4		50%	TH	Đặng Thanh Hải	Nguyễn Thị Lương	
4	CT2107	Thiết kế web	3	1	2		3		50%	TH	Lê Gia Công	Thái Duy Quý	
5	CT2108	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		4		50%	TL	Tạ Thị Thu Phụng	Phan T Thanh Nga	
Tổng Cộng			17	11	6	0	17	0					

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 05 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Hữu Duy

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K41 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT3109	Mạng máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Vũ Minh Quan	Đoàn Minh Khuê	
2	CT3110	Hệ điều hành	3	2	1		3		40%	TL	Lê Gia Công	Nguyễn Văn Huy Dũng	
3	CT3111	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	2	2		4		50%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	Thái Duy Quý	
4	CT3112	Lập trình trên thiết bị di động	3	1	2		3		35%	BC	Đoàn Minh Khuê	Nguyễn Minh Hiệp	
Tổng Cộng			13	7	6	0	13	0					

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT3113	An toàn và bảo mật hệ thống	3	2	1		3		50%	TL	Phan Thị Thanh Nga	Phạm Duy Lộc	
2	CT3114	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	1	2		3		50%	VĐ	Trần Thống		
3	TN2009	Xác suất - Thống kê	3	2	1		3		50%	TL	Khoa Toán tin học		
4	CT3116	Đồ án cơ sở	3	1	2		3		70%	BC	Khoa CNTT		
5	CT3301	Lập trình mạng	3	2	1		3		50%	VĐ	Trần Ngô Như Khánh		
6	CT3302	Đồ họa ứng dụng	3	1	2		3		50%	TH	Trần Thị Phương Linh		
Tổng Cộng			18	9	9	0	12	6					

Ghi chú: Sinh viên chọn 3/6 tín chỉ tự chọn.

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 05 năm 2019



Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Hữu Duy

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K40 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ I

A. Chuyên ngành Mạng máy tính

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT4201	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	1	2		3		60%	TH	Trần Ngô Như Khánh	
2	CT4202	Quản trị mạng	3	2	1		3		50%	TL	Vũ Minh Quan	
3	CT4203	Định tuyến mạng	3	2	1		3		50%	TL	Trần Thống	
4	CT4204	Thương mại điện tử	3	2	1			3	50%	VĐ	Phạm Duy Lộc	
5	CT4205	Hệ thống mạng không dây	3	2	1			3	50%	TL	Đoàn Minh Khuê	
6	CT4206	Internet thế hệ mới	3	2	1			3	50%	TH	Phan T Thanh Nga	
7	CT4207	Lập trình song song	3	2	1			3	50%	TL	Đoàn Minh Khuê	
Tổng Cộng			21	13	8	0	9	12				

B. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT4215	Công nghệ phần mềm	3	2	1		3		50%	VĐ	Nguyễn Minh Hiệp	
2	CT4216	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	3	2	1		3		50%	VĐ	MG: Phan Viết Hoàng	
3	CT4217	Phát triển ứng dụng web	3	2	1		3		50%	TH	Thái Duy Quý	
4	CT4218	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	1			3	50%	TN	Hoàng Minh Tiến	
5	CT4219	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	2	1			3	50%	TL	Trần Thị Phương Linh	
6	CT4220	Thiết kế mẫu	3	2	1			3	50%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	
7	CT4204	Thương mại điện tử	3	2	1			3	50%	VĐ	Phạm Duy Lộc	
8	CT4222	Hệ quản trị nội dung	3	2	1			3	40%	VĐ	Nguyễn Thị Lương	
Tổng Cộng			24	16	8	0	9	15				

Ghi chú: Sinh viên chọn 9 tín chỉ tự chọn.

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 05 năm 2019


HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Hữu Duy

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K40 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 2

A. Chuyên ngành Mạng máy tính:

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT4208	Thiết kế mạng	3	2	1		3		60%	TH	Đoàn Minh Khuê	
2	CT4209	Bảo mật mạng	3	2	1		3		60%	TL	Vũ Minh Quan	
3	CT4210	Đồ án mạng máy tính	3	1	2		3		50%	BC	Khoa CNTT	
4	CT4211	Quản trị dự án Công nghệ Thông tin	3	2	1			3	50%	VĐ	Nguyễn Thị Lương	
5	CT4212	Hệ thống phân tán	3	2	1			3	60%	TH	Dương Văn Hải	
6	CT4213	Điện toán đám mây	3	2	1			3	50%	TL	Nguyễn V Huy Dũng	
7	CT4214	Triển khai hệ thống tích hợp	3	1	2			3	50%	VĐ	Phạm Duy Lộc	
Tổng Cộng			21	12	9	0	9	12				

B. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm:

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT4223	Trí tuệ nhân tạo	3	3	0		3		50%	TL	Trần Ngọc Anh	
2	CT4211	Quản trị dự án Công nghệ Thông tin	3	2	1		3		50%	VĐ	Nguyễn Thị Lương	
3	CT4221	Đồ án kỹ thuật phần mềm	3	1	2		3		50%	BC	Khoa CNTT	
4	CT4226	Lập trình Game	3	2	1			3	50%	VĐ	Thái Duy Quý	
5	CT4227	Web services	3	2	1			3	40%	VĐ	Nguyễn Minh Hiệp	
6	CT4228	Kiểm thử phần mềm	3	2	1			3	40%	VĐ	Thái Duy Quý	
7	CT4230	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	2	1			3	50%	TN	Tạ T Thu Phụng	
Tổng Cộng			21	14	7	0	9	12				

Ghi chú: Sinh viên chọn 9/12 tín chỉ tự chọn.

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 05 năm 2019



Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Hữu Duy

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2019 – 2020

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K39 (Năm 5) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						

A. Ngành Mạng và Truyền Thông:

Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2199	Khóa luận tốt nghiệp	10		10		10		0%	BC	Khoa CNTT	
Tổng Cộng			14	0	14	0	4	10				

Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2198	Đồ án chuyên ngành	5		5		5		0%	BC	Khoa CNTT	
3	CT2191	Chuyên đề Mạng và truyền thông	5	5			5	40%	TL	Phan T Thanh Nga Vũ Minh Quan		
Tổng Cộng			14	5	9	0	4	10				

B. Ngành Kỹ thuật phần mềm:

Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2199	Khóa luận tốt nghiệp	10		10		10		0%	BC	Khoa CNTT	
Tổng Cộng			14	0	14	0	4	10				

Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2198	Đồ án chuyên ngành	5		5		5		0%	BC	Khoa CNTT	
3	CT2192	Chuyên đề Kỹ thuật PM	5	5			5	40%	TL	Đặng Thanh Hải Nguyễn Minh Hiệp		
Tổng Cộng			14	5	9	0	4	10				

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 05 năm 2019



Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Hữu Duy

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thanh Hải